

Số: /QĐ-TT

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng
công chức năm 2025 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai**

CHÁNH THANH TRA TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn số 11127/HD-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-TT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại công chức Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh tại Tờ trình sốTTr-VP ngày 12/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức Thanh tra tỉnh Đồng Nai năm 2025 như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 40 (bốn mươi) công chức, đạt tỷ lệ 20%.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 161 (Một trăm sáu mươi một) công chức, đạt tỷ lệ 80%.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: 0 (Không) công chức.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 (Không) công chức.

(có Danh sách chi tiết kèm theo Quyết định này).

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức là căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, xét khen thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể công chức, người lao động Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Đăng Trang TTĐT TTT;
- Lưu: VT, VP (TCCB).

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 395/QĐ-TT ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra tỉnh)

STT	Công chức	Chức vụ	Tổng số	Mức độ phân loại đánh giá								Ghi chú
				Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ		
				Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	THANH TRA TỈNH		201	40	20%	161	80%	0	0%	0	%	
	BAN LÃNH ĐẠO		4									
1	Phạm Văn Thuần	P. Chánh Thanh tra		x								
2	Hồ Thanh Bông	P. Chánh Thanh tra				x						
3	Trần Thị Song Bình	P. Chánh Thanh tra				x						
4	Phạm Ngọc Hà	P. Chánh Thanh tra				x						
	VĂN PHÒNG		21									
5	Nông Thanh Thủy	Chánh VP		x								
6	Lê Nguyên Tánh	Phó Chánh VP				x						
7	Nguyễn Trọng Lân	Phó Chánh VP				x						
8	Vũ Đình Thạch	Phó Chánh VP				x						
9	Phan Vũ Bình	Phó Chánh VP		x								
10	Trần Thị Thanh Hồng	TTV		x								
11	Hồ Thị Thu	TTV				x						
12	Ôn Lam Thanh Huyền	TTV				x						
13	Lê Thị Thuần	TTV				x						
14	Nguyễn Thị Thanh Hoa	TTVC				x						
15	Vũ Thị Thanh Hương	TTVC				x						

16	Huỳnh Thị Lệ Dung	TTV				x						
17	Nguyễn Đình Thế Anh	TTV		x								
18	Vũ Thị Hồng Hà	CV				x						
19	Ngô Đức Việt	TTV				x						
20	Hà Duy Việt	TTV				x						
21	Phan Ngọc Ninh	TTV				x						
22	Nguyễn Thanh Thùy Linh	TTV				x						
23	Nguyễn Thị Mỹ Dung	TTV		x								
24	Lý Thị Thanh Thúy	TTV				x						
25	Nguyễn Thị Vân Anh	TTV				x						
	PHÒNG NGHIỆP VỤ 1		33									
26	Trần Thị Hồng Lam	Trưởng phòng		x								
27	Trần Nam Trung	P. Trưởng phòng				x						
28	Nguyễn Văn Đều	P. Trưởng phòng				x						
29	Phan Hữu Đồng	P. Trưởng phòng				x						
30	Hồ Quang Đường	P. Trưởng phòng		x								
31	Lê Văn Duyệt	P. Trưởng phòng				x						
32	Phạm Minh Tuấn	P. Trưởng phòng				x						
33	Nguyễn Đăng Trường	TTV		x								
34	Lâm Thị Mỹ Hạnh	TTV		x								
35	Nguyễn Thị Hạnh	TTV		x								
36	Lương Thị Nguyệt	TTVC		x								
37	Phan Thị Quỳnh Mai	TTV		x								
38	Trần Mạnh Linh	TTV				x						
39	Đào Hy Vọng	TTVC				x						
40	Nguyễn Thanh Quảng	TTV				x						
41	Nguyễn Xuân Hoàng	TTV				x						
42	Lương Thị Yến	TTV				x						
43	Trần Việt Anh	TTV				x						
44	Nguyễn Thị Mến	TTV				x						
45	Nguyễn Thị Cúc	TTV				x						
46	Văn Thị Anh Thơ	TTV				x						
47	Nguyễn Văn Dưỡng	TTVC				x						

48	Trần Văn Thiệu	TTV				x						
49	Cao Thanh Loan	TTV				x						
50	Nguyễn Văn Hưng	TTV				x						
51	Trịnh Xuân Hùng	TTV				x						
52	Đào Quốc Tuấn	TTV				x						
53	Lê Huy Hoàng Khôi	TTV				x						
54	Lê Viết Thông	TTV				x						
55	Nguyễn Ngọc Linh	TTV				x						
56	Vũ Lê Lan Anh	CV				x						
57	Nguyễn Văn Huy	TTV				x						
58	Nguyễn Thị Hoa Sim	TTV				x						
	PHÒNG NGHIỆP VỤ 2		23									
59	Nguyễn Bảo Thuận	Trưởng phòng				x						
60	Trần Huy Hùng	P. Trưởng phòng				x						
61	Trần Quang Châu	P. Trưởng phòng		x								
62	Đặng Đình Hải	P. Trưởng phòng				x						
63	Nguyễn Thanh Tùng	P. Trưởng phòng				x						
64	Ngô Thị Thanh Duyên	P. Trưởng phòng				x						
65	Bùi Thị Kim Long	TTVC		x								
66	Nguyễn Vũ Anh Thư	TTV		x								
67	Hoàng Văn Đoàn	TTV		x								
68	Hồ Bích Liễu	TTV				x						
69	Trần Quốc Vũ	TTV				x						
70	Huỳnh Tấn Anh	CV				x						
71	Nguyễn Thị Tám	TTV				x						
72	Hà Thị Oanh	CV				x						
73	Vũ Thúy Hiền	TTV				x						
74	Nguyễn Thị Dương	TTV				x						
75	Nguyễn Đăng Tuyên	TTV				x						
76	Đặng Xuân Trường	TTV				x						
77	Hà Thị Châu Giang	TTV				x						
78	Nguyễn Thị Thu Ngọc	TTV				x						
79	Phạm Văn Vĩnh	TTV				x						
80	Nguyễn Thị Ngọc Sáng	CV				x						
81	Nguyễn Thị Đan Thanh	TTV				x						

	PHÒNG NGHIỆP VỤ 3		26									
82	Nguyễn Phan Trọng	P. Trưởng phòng Phụ trách				x						
83	Phạm Hoàng Ân	P. Trưởng phòng				x						
84	Nguyễn Thanh Tùng	P. Trưởng phòng		x								
85	Dương Quang Lâm	P. Trưởng phòng				x						
86	Đào Như Thuận	P. Trưởng phòng				x						
87	Phan Văn Đức	P. Trưởng phòng				x						
88	La Kim Trọng	TTVC				x						
89	Phạm Giang Nam	TTV		x								
90	Mai Văn Điệp	TTV		x								
91	Nguyễn Ân	TTV		x								
92	Ngô Quang Phước	TTV		x								
93	Nguyễn Quốc Trinh	TTV				x						
94	Nguyễn Ngọc Linh	TTV				x						
95	Phạm Văn Bình	TTV				x						
96	Hồ Đức Dương	TTV				x						
97	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	TTV				x						
98	Bùi Quang Châu	TTV				x						
99	Bùi Phước Hiệp	TTV				x						
100	Bùi Đình Hoạch	TTV				x						
101	Võ Quang Vinh	TTV				x						
102	Lâm Đỗ Anh Kiệt	TTV				x						
103	Trương Văn Thu	TTV				x						
104	Đặng Ngọc Lâm	TTV				x						
105	Nguyễn Văn Thạo	TTV				x						
106	Trần Trung Hiếu	TTV				x						
107	Nguyễn Thị Hồng Yến	TTV				x						
	PHÒNG NGHIỆP VỤ 4		25									
108	Tô Đình Tinh	Trưởng phòng				x						
109	Lê Hữu An	P. Trưởng phòng				x						
110	Lương Hồng Duân	P. Trưởng phòng				x						
111	Nguyễn Bá Tùng	P. Trưởng phòng				x						
112	Lê Văn Hòe	P. Trưởng phòng				x						

113	Trương Quốc Hiệp	P. Trưởng phòng				x						
114	Nguyễn Chí Được	P. Trưởng phòng		x								
115	Lê Ngọc Trường Giang	TTVC		x								
116	Bùi Thị Kim Thanh	TTV		x								
117	Bùi Thị Phương	TTV		x								
118	Nguyễn Thị Dung	TTV				x						
119	Trịnh Trà Giang	TTV				x						
120	Mai Văn Tài	TTV				x						
121	Quách Khắc Tín	TTV				x						
122	Nguyễn Trí Viên	TTV				x						
123	Trịnh Lê Hoàng	TTV				x						
124	Nguyễn Cảnh Thành	TTV				x						
125	Nguyễn Tiến Hưng	TTV				x						
126	Nguyễn Trọng Hải	TTV				x						
127	Phạm Thu Hương	TTV				x						
128	Nguyễn Thị Thúy Hằng	TTV				x						
129	Nguyễn Văn Nội	TTV				x						
130	Nguyễn Cao Minh	TTV				x						
131	Vũ Thị Quế	TTV		x								
132	Nguyễn Thanh Tùng	TTV				x						
	PHÒNG NGHIỆP VỤ 5		18									
133	Đỗ Thanh Hải	Trưởng phòng				x						
134	Nguyễn Thị Kim Chi	P. Trưởng phòng		x								
135	Phan Tấn Lợi	P. Trưởng phòng				x						
136	Phạm Quang Huy	P. Trưởng phòng				x						
137	Dương Mạnh Hoàng	TTV		x								
138	Phạm Ngọc Thạch	TTV		x								
139	Đoàn Vĩnh Thị Thanh Hồng	TTV		x								
140	Hoàng Trọng Thành	TTV				x						
141	Nguyễn Thanh Tuấn	TTV				x						
142	Vũ Thế Anh	TTV				x						
143	Trần Thế Anh	TTV				x						
144	Lê Xuân Yên	TTV				x						
145	Trần Tấn Trí	TTV				x						

146	Bùi Minh Trí	TTV				x						
147	Hoàng Việt Tùng	TTV				x						
148	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TTV				x						
149	Nguyễn Hoàng Minh	TTV				x						
150	Lê Thị Thùy	TTV				x						
	PHÒNG NGHIỆP VỤ 6		16									
151	Dương Hồng Danh	Trưởng phòng				x						
152	Dương Hồng Nhung	P. Trưởng phòng				x						
153	Nguyễn Thanh Thủy	P. Trưởng phòng		x								
154	Trần Thị Hòa Cẩm	P. Trưởng phòng				x						
155	Nguyễn Thị Kim Phụng	P. Trưởng phòng				x						
156	Nguyễn Lục Thor	TTVC				x						
157	Nguyễn Văn Sơn	TTV				x						
158	Phan Hữu Mão	TTV				x						
159	Nguyễn Anh Dũng	TTV		x								
160	Nguyễn Thị Mai Phương	TTV				x						
161	Trịnh Thị Hà	TTV				x						
162	Phạm Đăng Hai	TTV				x						
163	Mai Xuân Ca	TTV				x						
164	Tạ Quang Huy	TTV		x								
165	Nguyễn Cao Quang Nhật	CV				x						
166	Nguyễn Thị Hiền	CV				x						
VIII	PHÒNG NGHIỆP VỤ 7		17									
167	Lê Ngọc Thu	Trưởng phòng				x						
168	Nguyễn Quốc Phương	P. Trưởng phòng				x						
169	Nguyễn Thị Mến	P. Trưởng phòng		x								
170	Lê Văn Hảo	P. Trưởng phòng				x						

171	Phan Thị Thanh Mười	P. Trưởng phòng				x						
172	Nguyễn Thị Sinh	TTV		x								
173	Lê Quang Chính	TTV				x						
174	Vương Quốc Việt	TTV				x						
175	Võ Ngọc Phước Huệ	TTV		x								
176	Lý Hồng Phong	TTV				x						
177	Nguyễn Vũ Hoàng Ngọc Quý	TTV				x						
178	Bùi Hải Anh	TTV				x						
179	Nguyễn Minh Thắng	TTV				x						
180	Hoàng Văn Trường	TTV				x						
181	Phan Quốc Đảm	TTV				x						
182	Nguyễn Thị Điều	TTV				x						
183	Ngô Hoàng Khánh Huy	TTV				x						
IX	PHÒNG NGHIỆP VỤ 8		18									
184	Phạm Xuân Tùng	Trưởng phòng				x						
185	Trần Quang Long	P. Trưởng phòng		x								
186	Nguyễn Tấn Khương	P. Trưởng phòng				x						
187	Nguyễn Văn Đốc	P. Trưởng phòng				x						
188	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	P. Trưởng phòng				x						
189	Nguyễn Cao Lương	P. Trưởng phòng				x						
190	Lê Thị Thúc	TTVC		x								
191	Trần Thị Mai Phương	TTV		x								
192	Lã Tuấn Anh	TTV				x						
193	Phạm Minh Chiến	TTV				x						
194	Huỳnh Thị Thanh Hiếu	TTV				x						
195	Nguyễn Thị Tuyền	TTV				x						
196	Trình Thị Như Thái	TTV				x						
197	Phan Đình Châu	TTV				x						

198	Lê Kim Thạch	TTV				x						
199	Võ Hoàng Phúc	TTV				x						
200	Huỳnh Văn Thắng	TTV				x						
201	Nguyễn Chí Dũng	TTV				x						
Tổng			201	40		161		0		0		